

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 23 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXX-HS ngày 09/02/2021 đối với bị cáo: **Lương Thị X**, sinh năm 1962 tại Hà Nam; nơi cư trú: T 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công C (Đã chết) và bà Đỗ Thị B (Đã chết); chồng Nguyễn Duy H, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 18/11/2020; ngày 25/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Vũ Anh T, sinh năm 1996. Trú tại: phường H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.
Vắng mặt.

- Anh Vũ Cao P, sinh năm 1985. Trú tại: phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.
Vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Lê Văn P, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2020, tại nhà ở của Lương Thị X, sinh năm 1962 ở t 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Lương Thị X ngồi ở bàn trong bếp của gia đình để ghi bán số lô, số đề cho người chơi; trên mặt bàn đã được chuẩn bị sẵn các tờ giấy A4 màu trắng được cắt nhỏ có KT (6x10)cm cùng 01 tờ giấy than có KT (7x11)cm và 02 bảng kê số đề có KT (21x30)cm được dùng sau khi X ghi xong số đề cho các đối tượng chơi. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày có Vũ Anh T, sinh năm 1996 ở phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam và Vũ Cao P, sinh năm 1985, ở phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam cùng đến gặp Lương Thị X để mua số lô, số đề. Gặp Lương Thị X, Vũ Anh T nói: “Ghi cho con lô, con đề”, anh T đọc cho X ghi 03 số lô gồm: 88, 98 mỗi số 50 điểm, lô số: 89 là 30 điểm, tổng 130 điểm lô, 01 điểm lô X bán cho T với giá 22.000đồng (130 điểm x 22.000 đồng = 2.860.000 đồng); anh T nói: “Ghi thêm cho mấy con đề”, anh T đọc cho X ghi các số đề: 88, 98, 89, 69, 96 mỗi số là 50.000đồng (5 số x 50.000đồng = 250.000 đồng). Tổng số tiền anh T đánh bạc với X bằng hình thức mua số lô, số đề là (số lô 2.860.000 đồng + số đề 250.000 đồng = 3.110.000đồng), T trả cho X số tiền mua số lô, số đề là 3.110.000 đồng, X cầm tiền và đưa lại cho T hai cặp số lô, số đề bằng bản giấy trắng viết in qua giấy than.

Cũng với cách thức bán số lô, số đề của X cho T, P đọc cho X ghi 03 số lô gồm: 87, 88, 89 mỗi số 30 điểm, tổng là 90 điểm lô, 01 điểm lô Xuyen cũng bán cho T với giá 22.000đồng (90 điểm x 22.000đồng = 1.980.000đồng) và đọc các số đề gồm: 38, 83, 88 mỗi số 150.000 đồng, số đề: 38, 83 mỗi số 20.000đồng, số đề 88 là 30.000đồng; số đề 56, 65 mỗi số là 25.000đồng, tổng số tiền P đánh số đề là (3 số x 150.000đồng + 2 số x 20.000đồng + 30.000đồng + 2 số x 50.000đồng) = 570.000đồng. Như vậy, tổng số tiền P đánh bạc với X bằng hình thức mua số lô, số đề là (số lô 1.980.000 đồng + số đề 570.000 đồng = 2.550.000đồng), P trả cho X số tiền mua số lô, số đề là 2.550.000 đồng, X cầm tiền P đưa và đưa lại cho P hai cặp số lô, số đề bằng bản giấy trắng viết in qua giấy than (trên các cặp số lô, số đề đều có chữ ký của X). Ngay lúc đó Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng. Ngày 18/11/2020, khi Lương Thị X bị bắt quả tang thì chưa đến giờ mở giải thưởng.

Cách thức chơi và cơ cấu giải thưởng như sau: Đối với hình thức đánh “số đề”, quy ước là số tự nhiên cặp số từ 00 đến 99, lấy 02 số cuối cùng của giải đặc biệt để làm căn cứ tính đánh và trúng thưởng. Nếu người chơi ghi 2 số tự nhiên bất kỳ trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó thì sẽ được hưởng tỷ lệ gấp 70 lần số tiền ghi (1.000 đồng x 70 lần = 70.000đồng).

Đối với hình thức đánh “số lô” được quy ước là cặp số tự nhiên từ 00 đến 99, lấy hai số cuối cùng tính từ giải đặc biệt cho đến hết giải bảy, tổng là 27 giải để làm căn cứ tính đánh và trúng thưởng. Nếu người chơi ghi 2 số tự nhiên bất kỳ và nếu 2 số đó trùng với 2 số cuối của các giải kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó

thì người chơi sẽ được hưởng là 80.000đồng/1 điểm, một điểm lô là 22.000đồng và nếu có bao nhiêu giải có 2 số cuối trùng nhau thì người chơi được nhân từng đó. Ai đến mua số lô, số đề thì X ghi vào cap đưa cho khách và giữ lại một lần cap để đổi chiếu, ai trúng X đo cap và tự thanh toán bằng tiền mặt với khách tại nhà của X nếu người chơi không trúng, thì toàn bộ số tiền của người chơi sẽ thuộc về X.

Quá trình điều tra còn làm rõ được cùng ngày 18/11/2020 Lương Thị X còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác, X không biết tên tuổi và địa chỉ của những người này với tổng số tiền là 22.637.000đồng. Đối với Số tiền 8.300.000đồng thu giữ, được xác định là tiền Lương Thị X đánh bạc ngày 18/11/2020 và xác định số tiền X cùng các đối tượng đánh bạc ngày 18/11/2020 trước khi bị bắt quả tang là 19.997.000 đồng. Quá trình truy tố Nguyễn Thị X tự nguyện giao nộp số tiền 19.997.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lương Thị X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị X từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Lương Thị X 01 điện thoại Nokia màu đen trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i đã qua sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy 03 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 3, ký hiệu M1; 14 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 14, ký hiệu M2; 07 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 7, ký hiệu M3; 02 tờ giấy bảng lô đề KT (21 x 30)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M4; 01 tờ giấy than KT (7 x 11)cm; 02 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm, được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M5; 02 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M6. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 28.297.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2020, tại nhà ở của Lương Thị X, sinh năm 1962 ở t 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Lương Thị X đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề cho các đối tượng Vũ Anh T số tiền 3.110.000đồng, Vũ Cao P số tiền 2.550.000đồng thì bị Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền X ghi số lô, số đề trái phép trong ngày 18/10/2020 là 28.297.000đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là an toàn trật tự công cộng. Hành vi ghi số lô, số đề cho những người chơi của bị cáo để thu lợi bất chính bằng dưới hình thức được thua bằng tiền với tổng số tiền 28.297.000đồng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép là vi phạm pháp luật. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là tư lợi, mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau

[3] Khi quyết định hình phạt thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện nộp số tiền 19.997.000đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 điện thoại Nokia màu đen trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 03 tờ giấy cap đề KT (6 x 10)cm được

đánh số thứ tự từ 1 đến 3, ký hiệu M1; 14 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 14, ký hiệu M2; 07 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 7, ký hiệu M3; 02 tờ giấy bảng lô đề KT (21 x 30)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M4; 01 tờ giấy than KT (7 x 11)cm; 02 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M5; 02 tờ giấy cáp đề kích thước (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2 phía trên bên phải, ký hiệu M6 là công cụ phạm tội, vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 28.297.000đồng do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với Vũ Anh T là người mua số lô, số đề với số tiền là 3.110.000đồng và Vũ Cao P với số tiền là 2.550.000đồng. Hành vi của T, P chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra công an tỉnh Hà Nam đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị X 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Thị X cho UBND xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lương Thị X 01 điện thoại Nokia màu đen trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5i đã qua sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy 03 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 3, ký hiệu M1; 14 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 14, ký hiệu M2; 07 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 7, ký

hiệu M3; 02 tờ giấy bảng lô đề KT (21 x 30)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M4; 01 tờ giấy than KT (7 x 11)cm; 02 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm, được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M5; 02 tờ giấy cáp đề KT (6 x 10)cm được đánh số thứ tự từ 1 đến 2, ký hiệu M6. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 28.297.000đồng. (Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, uỷ nhiệm chỉ giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 26/01/2021).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự h. Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

